

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 35/2018/HS-ST
Ngày: 16/11/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK - TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Quang Chinh;

Ông Trần Văn Hạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký tòa án nhân dân huyện Krông Búk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Đình Hán - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã C, huyện K xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 35/2018/TLST-HS ngày 25/10/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HS ngày 02/11/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y B Mlô**; sinh ngày 17/9/1993, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn D 1, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Êđê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Y T Niê và bà H N Mlô; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 171/2017/HSPT ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội *Trộm cắp tài sản*, ngày 25/11/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2018 theo Lệnh số 351 ngày 30/8/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị H B Niê, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Buôn M 1, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: TDP 3, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Y M Niê.

Địa chỉ: Đội phó Đội công tác 253 xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Y B Mlô là người nghiện ma túy, khoảng 12 giờ này 30/8/2018, Y B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47L7-9969 đi từ nhà ở buôn D 1, xã C, huyện K ra thôn N, xã C, huyện K để tìm mua ma túy sử dụng, Khi Y B đến thôn N thì gặp một người thanh niên (không xác định được nhân thân, lai lịch) cùng là người nghiện ma túy gọi lại và rủ Y B góp tiền chung để mua ma túy cùng sử dụng. Y B đồng ý và đưa cho người này 90.000 đồng và cùng nhau đi đến buôn E, xã C, huyện K để mua ma túy, khi đến ngã ba vào buôn E thì Y B gửi lại xe máy tại quây bán trái cây của chị Hoàng Thị T ở đầu đường, rồi hai người đi vào Buôn E, đi được một đoạn thì Y B đứng lại đợi còn người thanh niên đi mua ma túy được một lúc thì quay lại và mua được ma túy nên cả hai đi vào khu đất trống gần đó để sử dụng. Khi sử dụng xong vẫn còn một ít nên Y B bỏ vào túi quần đem về để sử dụng, khi Y B quay lại đến ngã ba đầu đường vào buôn E, xã C thì bị Cơ quan công an huyện K phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng đã thu giữ: 01 vỏ gói thuốc lá Jet, đựng một gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng, được niêm phong gửi giám định theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 778/GĐMT-PC09 ngày 04/9/2018 của Phòng K, Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong một gói giấy bạc, bỏ trong một vỏ gói thuốc lá Jet được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1442 gam, loại: Hêrôin. Khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,1124 gam.

Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 24/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Y B về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Y B thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, các chứng cứ buộc tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y B phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Y B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm c Điều 48 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận:

- Tịch thu tiêu hủy 0,1124 gam Hêrôin và toàn bộ bao gói là giấy bạc và 01 vỏ gói thuốc Jet.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, số máy 5C63-636821, số khung RLCS5C630-CY 636755, bị cáo dùng vào việc đi mua ma túy có nguồn gốc mua lại của đối tượng tên H ở xã E, huyện Ea Hleo, tỉnh Đắk Lắk, khi bị cáo mua gần biên kiểm soát 47L-9969 nhưng biên kiểm soát này không phải được cấp cho chiếc xe này nên biên kiểm soát này đã được giao cho Đội cảnh sát giao thông huyện Krông Búk xử lý. Tuy nhiên, chiếc xe mô tô này có liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 23/6/2018 tại nhà chị H B ở Buôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị H B nên cơ quan cảnh sát điều tra đã hoàn trả cho chị H B đồng thời, tách vụ việc trộm cắp tài sản để tiếp tục điều tra xử lý sau nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo Y B không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với người thanh niên đã rủ bị cáo chung tiền, đi mua ma túy và cùng sử dụng với bị cáo, hiện nay chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Búk đang xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, hành vi tàng trữ ma túy là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận khoảng hơn 12 giờ ngày

30/8/2018 bị cáo Y B đã tàng trữ trong người 01 gói ma túy có khối lượng là 0,1442 gam, loại ma túy là Hêrôin.

Hành vi của bị cáo Y B đã phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c) Heroine ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi trong cuộc sống. Bị cáo biết được chất ma túy là chất gây nghiện, dược liệu hướng thần nằm trong danh mục quản lý độc quyền của Nhà nước và Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, không những gây ảnh hưởng đến sức khỏe bản thân bị cáo mà còn ảnh hưởng đến việc lây lan tình trạng nghiện ma túy của các thanh thiếu niên trên địa bàn, hành vi phạm tội là một phần nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác. Nhưng vì muốn thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự nên Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, tại bản án số 171/2017/HSPT ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội *Trộm cắp tài sản*, ngày 25/11/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thực hiện vào ngày 30/8/2018 khi bị cáo chưa được xóa án tích là phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, đây là

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm c Điều 48 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để chấp nhận.

- Tịch thu tiêu hủy 0,1124 gam Hêrôin và toàn bộ bao gói là giấy bạc và 01 vỏ gói thuốc Jet.

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, số máy 5C63-636821, số khung RLCS5C630-CY 636755 cho chị H B là chủ sở hữu hợp pháp.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cần buộc bị cáo Y B chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với người thanh niên đã rủ bị cáo chung tiền, đi mua ma túy và cùng sử dụng với bị cáo, chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra Công an huyện Krông Búk đang xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Y B Mlô phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt Bị cáo Y B Mlô **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/8/2018.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm c Điều 48 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,1124 gam Hêrôin và toàn bộ bao gói là giấy bạc và 01 vỏ gói thuốc Jet (*có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk*).

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, số máy 5C63-636821, số khung RLCS5C630-CY 636755 cho chị H B là chủ sở hữu hợp pháp.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Y B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Nhà tạm giữ CA huyện Krông Búk;
- Cơ quan THA hình sự huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THA dân sự huyện Krông Búk;
- Bị cáo;
- Lưu HS - VP.

(Đã ký)

Hoàng Văn Vân